

Thanh Phú, ngày 26 tháng 11 năm 2021

Số: 202/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 263/2021/TLST- HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số nhà 51/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Được, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số nhà 51/1 ấp TL, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 18/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 18/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Bé Thảo với anh Trần Văn Được.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bé T với anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

Chị Thảo và anh Đ không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Trần Khánh A, sinh ngày 30/3/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị T được trực tiếp nuôi các con chung tên Trần Huỳnh Nhã T, sinh ngày 30/10/2014 (theo nguyện vọng của cháu T). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thảo không có yêu cầu.

Anh Trần Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Đ trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh Đ trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002856 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú. Chị T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thanh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- UBND xã Thanh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương